

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày 03 tháng 12 năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoàng Phong và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Như Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hoàng Anh Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hồng O (còn có tên gọi khác là Oai Thái L), sinh ngày 21/12/1992 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: 22/20, tổ D, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng T (đã chết) và bà Trần Thị T1; vợ là Trần Thị Cẩm D (đã ly hôn), hiện chung sống như vợ chồng với Lê Thị Yến T2; có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 10/11/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 11/02/2013 chấp hành xong hình phạt; Ngày 11/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 17/10/2020 chấp hành xong hình phạt và phần dân sự; Ngày 11/9/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L khởi tố bị can về tội “Cướp tài sản” và bị truy nã theo Quyết định số 1540/QĐTN-ĐTTH ngày 30/4/2024;

Bị cáo đang bị tạm giam trong 01 vụ án khác và có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Lê Hồng T3, Lê Thị Yến T2, Phùng Tấn L1 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/12/2022, Lê Hồng O thực hiện hành vi “Cướp tài sản” tại thành phố L rồi lần trốn đến thành phố Cần Thơ. Do có mâu thuẫn với người khác, O sử dụng tài khoản Facebook tên “Oai Le” liên hệ với tài khoản Facebook “Trí Queo” đặt mua 02 khẩu súng và 12 viên đạn với giá 5.500.000 đồng. Đến trưa ngày 31/01/2024, theo thỏa thuận, O đến quán C tại quận T, thành phố Cần Thơ gặp người phụ nữ (không rõ tên, lai lịch) nhận 02 khẩu súng cùng 14 viên đạn (gồm 12 viên đạn đặt mua và 02 viên được tặng thêm) và trả 5.500.000 đồng cho người phụ nữ này. Sau khi nhận súng, O một mình đến khu đất trống thuộc phường M, thành phố L để bắn thử hết 01 viên đạn. Đến ngày 01/02/2024, O cùng vợ là Lê Thị Yến T2 đến ở cùng Nguyễn Văn Tuấn A, Lê Mỹ D1, Lê Hồng T3, Nguyễn Thị T4 tại căn nhà của Phùng Tấn L1 thuộc lô G, khu dân cư khóm H, phường M, thành phố L (do Nguyễn Văn Tuấn A thuê). Lúc này, O đem 02 khẩu súng cùng 13 viên đạn về cất giấu trong phòng ngủ của vợ chồng O và trên nóc nhà vệ sinh.

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 02/02/2024, Công an phường M nhận được tin báo có một nhóm đối tượng tụ tập nghi vấn đánh nhau nên đến hiện trường, phát hiện tại căn nhà lô số G khóm H, phường M, thành phố L có Lê Hồng O đang cầm trên tay 01 dao lam, 01 dao bằm, khi thấy lực lượng Công an, O đã bỏ trốn. Tiến hành kiểm tra tại phòng ngủ của vợ chồng Lê Hồng O, Lê Thị Yến T2 phát hiện 01 túi da bên trong có 02 khẩu súng cùng 12 viên đạn; tại phòng ngủ của Lê Hồng T3 (em ruột của O) ở, dưới nệm có 01 dao tự chế, 01 dao xếp bằng kim loại; trên nóc nhà vệ sinh có 03 dao tự chế, 01 túi da màu nâu bên trong có 01 khóa số 8 bằng kim loại cùng 01 viên đạn; bên ngoài phòng (khu vực bếp) thu giữ 15 chai thủy tinh bên trong chứa chất lỏng, cổ chai được quấn vải nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng. Riêng Lê Hồng O ngày 13/6/2024 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L bắt được theo Quyết định truy nã số 1540/QĐTN-ĐTTH ngày 30/4/2024 về tội “Cướp tài sản”.

* Căn cứ Kết luận giám định số 1634/KL-KTHS ngày 08/3/2024 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 02 khẩu súng ổ quay màu đen là súng chế tạo thủ công nòng nhẵn, súng sử dụng để bắn phát một với đạn thể thao cỡ (5,6*15,5)mm. Hiện tại súng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ. 02 khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng. 13 viên đạn gửi giám định là loại đạn cỡ (5,6*15,5)mm thuộc vũ khí thể thao, không phải là vũ khí quân dụng. Loại đạn này thường được sử dụng để bắn cho một số súng quân dụng, thể thao như: TOZ8, K55, súng ám sát hình bút, một số súng chế tạo thủ công có đường kính buồng đạn phù hợp... và 02 khẩu súng ổ quay nêu trên. (H lại 7/13 viên đạn thể thao do 06 viên đã thực nghiệm không hoàn trả).

Tại Cáo trạng số 127/CT-VKSAG-P1 ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Lê Hồng O về tội “Tàng trữ

trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng O thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt Lê Hồng O từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; giao cho Ban Chỉ huy quân sự tỉnh A xử lý theo quy định 02 khẩu súng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động và 01 sim điện thoại; tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện nhưng do tính chất vụ án đồng thời do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và quyết định việc truy tố; do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Tại phiên tòa, những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án; mặt khác những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với

lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Ngày 31/01/2024, Lê Hồng O đã có hành vi đặt mua 02 khẩu súng ổ quay bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu ZP-5, SMITH & WESSON để tàng trữ. Căn cứ Kết luận giám định số 1634/KL-KTHS ngày 08/3/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 02 khẩu súng trên thuộc vũ khí quân dụng. Như vậy, căn cứ pháp luật, hành vi của Lê Hồng O đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” được quy định và trừng phạt tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 01 năm đến 07 năm tù (tội phạm nghiêm trọng).

[2.2] Đối với:

- Việc Lê Hồng O đã bắn thử súng, ngoài lời khai của Oai, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên chưa đủ căn cứ để xử lý về hành vi “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” là có căn cứ.

- Tài khoản Facebook “Trí Quẹo” và người phụ nữ giao súng, đạn cho O do chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

- Phùng Tấn L1, Lê Hồng T3, Nguyễn Thị T4, Lê Thị Yến T2, Lê Mỹ D1, Nguyễn Văn Tuấn A không biết việc O tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và bị truy nã về hành vi “Cướp tài sản” nên không xem xét trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm và về hành vi “Không tố giác tội phạm” là phù hợp.

- Việc O có hành vi tàng trữ 13 viên đạn thể thao, 01 khóa số 8, 04 cây dao tự chế, 01 cây dao xếp có dấu hiệu của tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao, vũ khí thô sơ*”, nhưng do O chưa bị xử lý hành chính về hành vi này nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính hành vi này đối với O là phù hợp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, vi phạm quy định của Nhà nước về chế tạo, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự; đe dọa đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Mặc dù không xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng vi phạm pháp luật, bị cải tạo. Tuy nhiên, có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét và giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm. Xét

thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là không cần thiết, do vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 khẩu súng: Giao cho Ban Chỉ huy quân sự tỉnh A quản lý và thực hiện việc xử lý theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 sim điện thoại là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Đối với các vật chứng còn lại: không có giá trị sử dụng, mau hỏng, rẻ tiền nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo đã bị kết án buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng O phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt Lê Hồng O 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Giao Ban Chỉ huy quân sự tỉnh A quản lý và thực hiện xử lý theo quy định: 02 khẩu súng (được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Văn T5, bị cáo Lê Hồng O và đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh A)

Tịch thu tiêu hủy: 07 viên đạn, 02 túi da, 04 cây dao tự chế, 01 cây dao xếp, 01 ổ khóa số 8, 15 chai thủy tinh quán vải ở cổ chai.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 sim điện thoại (được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, có chữ ký của Điều tra viên Võ Thị L2, ông Nguyễn Mạnh T6, bị cáo Lê Hồng O và đóng dấu tròn đỏ của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh A).

(Đặc điểm tang vật như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/11/2024 giữa Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh A với Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa: Bị cáo Lê Hồng O phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa Hình sự; Văn phòng; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng